



Thứ năm, ngày 22 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Vượt đỉnh lịch sử

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 23/3/2018		•	
Tuần 19/3-23/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường tăng điểm mạnh từ đầu phiên, đà tăng áp đảo kéo VN-Index vượt đỉnh lịch sử 1,170 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán mạnh chốt lời khiến các chỉ số thu hẹp đà tăng.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+4.62 điểm), SAB (+1.17 điểm), BID (+1.00 điểm), VJC (+0.97 điểm) và MSN (+0.51 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-1.98 điểm), ROS (-1.83 điểm), CTG (-0.55 điểm), MBB (-0.53 điểm) và HDB (-0.36 điểm).
- Các cổ phiếu Bluechips và nhóm Dầu khí tăng mạnh là lực đỡ của thị trường. Các nhóm cổ phiếu khác chịu phân hóa mạnh với giao dịch không mấy tích cực.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,086 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.96 điểm. Thị trường có 116 mã tăng và 172 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 3 điểm, đóng cửa tại 1,172.36 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 0.92 điểm xuống 134.04 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 119.65 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (93 tỷ), VIC (38.2 tỷ) và SSI (32.4 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 32.74 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mở cửa phiên giao dịch hôm nay, thông tin Fed tăng lãi suất tác động không lớn tới tâm lý thị trường khi VN-Index vẫn vượt đỉnh lịch sử, chạm ngưỡng 1,180 điểm. Nhóm Dầu khí giao dịch tích cực sau thông tin giá dầu thế giới tiếp tục tăng. Nổi bật là GAS, PVD, PVB. Một số cổ phiếu vốn hóa lớn cũng đóng góp cho đà tăng của thị trường là VJC, MSN, VRE. Áp lực chốt lời xuất hiện khiến chỉ số nhanh chóng thu hẹp đà tăng. Phân hóa mạnh lan rộng ở nhiều cổ phiếu khiến sắc đỏ áp đảo. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index vẫn trụ lại được mốc 1,172 điểm trong khi các chỉ số còn lại đồng loạt giảm. BSC nhận định, sự phân hóa trên thị trường đang tiềm ẩn nhiều rủi ro với trạng thái “xanh vỏ đỏ lòng” tiếp tục kéo dài. Nhà đầu tư nên theo dõi và có thể cân nhắc chốt lời trong những nhịp tăng.

Phân tích kỹ thuật: VRE_Cổ phiếu vàng

(Vui lòng tải và xem [trang 2 báo cáo](#))

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem [trang 4 báo cáo](#))

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1172.36**

Giá trị: 6086.14 tỷ **3 (0.26%)**

Khối ngoại (ròng): 119.65 tỷ

HNX-INDEX **134.04**

Giá trị: 1122.48 tỷ **-0.92 (-0.68%)**

Khối ngoại (ròng): 32.74 tỷ

UPCOM-INDEX **60.39**

Giá trị: 307.7 tỷ **-0.25 (-0.41%)**

Khối ngoại(ròng): 17.92 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.8	-0.61%
Giá vàng	1,328	-0.31%
Tỷ giá USD/VND	22,785	0.08%
Tỷ giá EUR/VND	28,020	-0.09%
Tỷ giá JPY/VND	21,556	0.44%
LS liên NH 1 tháng	1.7%	-
LS TPCP 5 năm	3.1%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	93.01	HDB	47.32
VIC	38.20	STB	33.70
SSI	32.40	VND	28.20
NVL	24.40	VCB	7.69
SAB	24.40	CSM	7.20

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

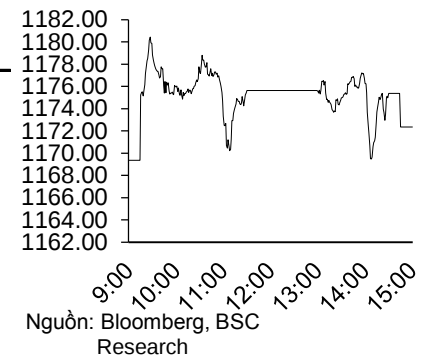
Trần Thành Hưng
hungtt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VRE	3.2	51.8	51	58	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DHG	1.4	109.0	96	114	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	12.4	72.0	68	77	MUA	Giảm giá ngắn hạn
FPT	3.4	60.1	53	65	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
TCM	0.8	24.9	22	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PLX	5.0	86.9	80	91	MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	9.2	208.9	192	213	MUA	Tăng giá kéo dài
NT2	0.7	31.0	29	35	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VC3	0.5	19.6	17	23	MUA	Tăng giá kéo dài
BWE	0.5	27.1	26	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn

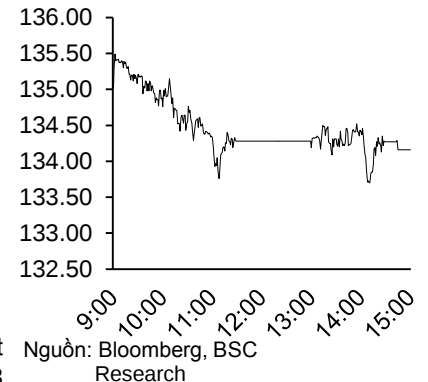
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

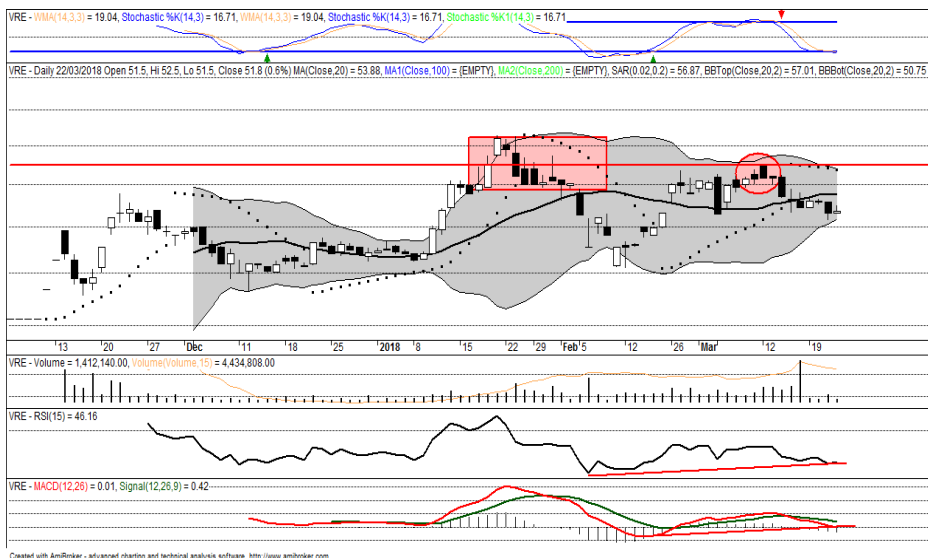
Mã chứng khoán: VRE_Cổ phiếu vàng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo MACD: Hội tụ dương với giá
- Chỉ báo RSI: trung tính

Nhận định: VRE bị bán rất mạnh tại ngưỡng giá 56 do áp lực chốt lãi từ nhà đầu tư bắt đáy đầu tháng 2 và cắt lỗ của nhà đầu tư giao dịch tại đỉnh cuối tháng 2. Nền giá 51-53 hiện tại là hỗ trợ cứng cho VRE cùng với Bollinger đang thắt lại cho thấy VRE đang trong quá trình tích lũy ngắn hạn. Ngoài ra với việc ETF mua vào mạnh VRE thì khối lượng giao dịch bên ngoài cạnh kiệt làm quá trình tích lũy này được thúc đẩy kết thúc sớm hơn.

Khuyến nghị: Mua VRE tại vùng giá 51-53 và nắm giữ qua kháng cự 56. Chốt lãi khi các tín hiệu không còn mạnh.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1139.0	-0.1%	1.2%
VN30F1805	1148.9	0.1%	15.0%
VN30F1806	1154.4	0.1%	17.3%
VN30F1809	1175.1	0.2%	12.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	209	2.9	2.6
GAS	134	5.2	1.3
MSN	104	1.2	1.0
SAB	231	2.2	1.0
NVL	83	1.4	0.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	145	-6.8	-2.5
DHG	109	-3.5	-0.4
BMP	75	-3.0	-0.2
MBB	36	-2.2	-1.6
VCB	72	-2.0	-1.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	60.10	23.3%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	38.70	12.3%	32.0	45.0
3	SCR	23/2/2018	12.15	13.15	8.2%	11.0	15.0
4	HBC	3/5/2018	42.80	44.00	2.8%	37.0	47.9
5	DIG	14/3/2018	27.60	28.10	1.8%	26.0	34.0
6	DXG	19/3/2018	38.40	38.20	-0.5%	36.0	43.0
Trung bình					8.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	36.00	160.9%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	62.80	146.6%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	42.15	27.3%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	79.80	90.5%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	39.40	5.5%	34.0	45.0
Trung bình					86.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.5	84.7%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.6	19.9%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	47.0	13.3%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	86.9	4.7%	75.0	114.0
Trung bình					30.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	118.1	-1.6%	0.7	1,680	1.5	7,166	16.5	6.3	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	184.0	0.5%	0.8	876	1.4	7,061	26.1	7.3	49.0%	28.9%
BVH	Bảo hiểm	92.0	2.2%	1.5	2,758	2.1	2,246	41.0	4.5	25.1%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	40.9	0.0%	0.7	401	1.4	2,114	19.3	1.3	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	108.0	0.0%	1.3	12,549	10.9	2,373	45.5	8.5	10.6%	15.8%
VRE	Bất động sản	51.8	0.6%	1.1	4,338	3.2	1,061	48.8	3.8	32.8%	9.0%
NVL	Bất động sản	82.6	1.3%	0.4	2,375	12.1	3,318	24.9	4.2	5.3%	18.7%
REE	Bất động sản	38.7	-0.8%	1.0	529	1.6	4,442	8.7	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	38.2	0.0%	1.1	510	5.0	2,494	15.3	3.0	41.2%	21.3%
SSI	Chứng khoán	40.3	-1.6%	1.3	887	12.0	2,372	17.0	2.4	52.2%	14.9%
VCI	Chứng khoán	106.5	2.4%	0.7	563	0.9	5,527	19.3	9.2	39.4%	31.9%
HCM	Chứng khoán	79.8	-0.4%	1.0	455	1.4	4,280	18.6	4.0	58.7%	17.8%
FPT	Công nghệ	60.1	-1.5%	0.8	1,406	3.4	5,532	10.9	2.8	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	76.9	-0.1%	0.2	511	0.1	5,180	14.8	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	133.8	5.2%	1.6	11,281	5.2	4,916	27.2	6.2	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	86.9	0.0%	1.4	4,436	5.0	3,012	28.8	4.9	12.0%	17.2%
PVS	Dầu khí	26.2	2.7%	1.9	516	10.5	1,793	14.6	1.1	17.2%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.7	2.5%	1.8	382	2.8	0	489.9	0.7	24.0%	0.2%
DHG	Dược	109.0	-3.5%	0.5	628	1.4	4,367	25.0	5.2	45.9%	20.5%
TRA	Dược	106.0	-0.9%	0.0	194	0.0	5,811	18.2	4.3	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.9	0.2%	0.9	394	0.6	1,532	14.9	1.1	22.8%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.7	0.0%	0.5	296	0.2	1,077	11.8	1.1	3.7%	9.6%
VCB	Ngân hàng	72.0	-2.0%	1.5	11,411	12.4	2,525	28.5	4.8	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	44.3	1.8%	1.3	6,672	4.9	2,019	21.9	3.3	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	35.8	-1.1%	1.5	5,872	14.4	1,996	17.9	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	65.2	0.3%	0.7	4,301	9.3	4,564	14.3	3.3	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	36.0	-2.2%	1.0	2,879	11.3	1,955	18.4	2.3	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	47.0	-1.9%	0.8	2,245	12.3	1,953	24.1	3.2	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	75.3	-3.0%	0.9	272	0.8	5,757	13.1	2.5	71.7%	18.3%
NTP	Nhựa	63.5	0.5%	0.4	250	0.0	5,519	11.5	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	31.0	-3.1%	1.3	983	0.2	153	202.6	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	62.8	-0.3%	0.9	4,196	18.4	5,540	11.3	3.0	39.4%	30.8%
HSG	Thép	23.8	0.8%	1.0	367	1.3	3,523	6.8	1.6	25.6%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	209.0	0.0%	0.7	13,362	4.4	6,356	32.9	13.0	59.5%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	231.0	2.2%	0.9	6,526	2.0	7,350	31.4	10.8	9.6%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	103.6	1.2%	1.0	4,781	3.5	2,877	36.0	7.3	33.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	18.2	-1.9%	1.1	447	3.4	1,245	14.6	1.4	9.1%	7.6%
ACV	Vận tải	91.2	0.2%	0.8	8,747	0.6	2,208	41.3	8.2	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	208.9	2.9%	0.8	4,154	9.2	6,233	33.5	19.4	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	48.5	1.7%	1.8	2,623	1.9	1,938	25.0	3.5	9.0%	14.6%
GMD	Vận tải	30.7	-1.1%	0.8	390	0.8	1,946	15.8	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.5	0.5%	1.1	254	0.6	1,500	13.7	1.6	33.3%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	236.3	-0.9%	0.7	833	0.4	13,660	17.3	7.9	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	24.6	-0.8%	1.1	486	1.5	1,779	13.8	1.8	36.2%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.2	-0.7%	0.7	255	0.2	1,238	12.3	1.2	7.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	169.5	-1.3%	0.2	585	1.7	20,436	8.3	1.8	43.5%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.9	-2.4%	1.7	465	1.2	3,197	7.5	1.7	9.5%	23.0%
CII	Xây dựng	31.9	1.3%	0.6	346	0.6	6,012	5.3	1.6	66.9%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	133.80	5.19	4.62	898250.00
SAB	231.00	2.21	1.17	199230.00
BID	44.30	1.84	1.00	2.53MLN
VJC	208.90	2.91	0.98	1.01MLN
MSN	103.60	1.17	0.51	772700.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	72.00	-2.04	-1.98	3.87MLN
ROS	145.20	-6.80	-1.84	1.27MLN
CTG	35.80	-1.10	-0.55	9.07MLN
MBB	36.00	-2.17	-0.53	7.03MLN
HDB	42.50	-2.30	-0.36	2.88MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FDC	19.90	6.99	0.02	8810.00
HOT	26.80	6.99	0.01	10.00
HNG	9.04	6.98	0.19	4.64MLN
NVT	6.61	6.96	0.01	813870.00
MCP	30.75	6.96	0.01	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MCG	3.19	-7.00	-0.01	84990
APC	40.70	-6.97	-0.01	18710
SVT	5.76	-6.95	0.00	20
TPC	9.73	-6.89	-0.01	200
PGI	18.30	-6.87	-0.04	15620

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	26.20	2.75	0.17	9.08MLN
NVB	10.10	5.21	0.16	1.01MLN
DBC	23.60	2.61	0.04	32900
API	28.90	5.09	0.03	2000
SGC	78.40	9.96	0.02	300

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	47.00	-1.88	-0.75	5.91MLN
SHB	13.30	-2.21	-0.33	18.65MLN
VCG	23.90	-2.45	-0.07	1.09MLN
VCS	236.30	-0.92	-0.05	39216
SHS	23.90	-2.05	-0.05	2.15MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

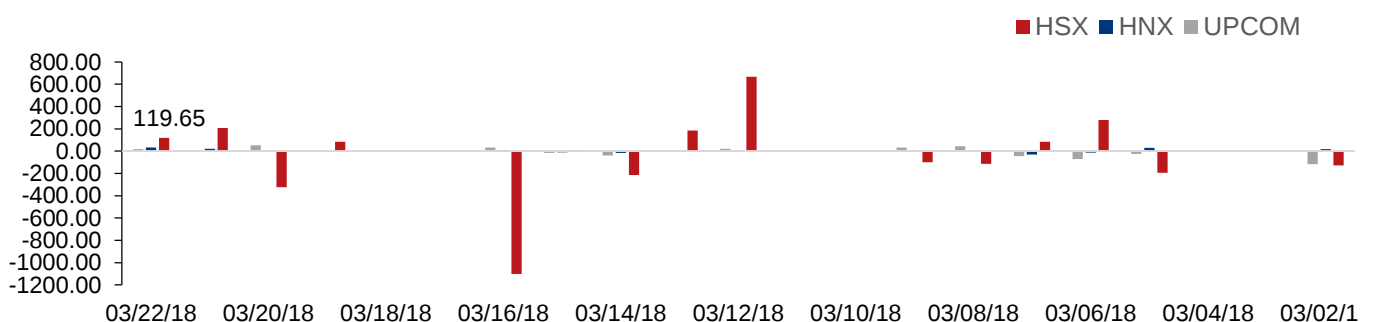
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SCJ	3.30	10.00	0.01	11500
VIT	15.40	10.00	0.02	112600
SGC	78.40	9.96	0.02	300
KST	19.90	9.94	0.00	100
SPP	6.80	9.68	0.01	636170

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MHL	6.30	-10.00	0.00	1200
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.5	530	27.2	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.0	2,762	11.2	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.8	669	22.1	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.8	749	46.5	2.4	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	47.0	1,953	24.1	3.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.2	4,735	8.5	1.4	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	28.1	383	73.3	2.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.5	1,500	13.7	1.6	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	62.8	5,540	11.3	3.0	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	38.2	2,494	15.3	3.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	14.2	2,801	5.1	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	42.2	5,435	7.8	2.3	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.1	5,532	10.9	2.8	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	72.0	2,525	28.5	4.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	26.2	1,793	14.6	1.1	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	36.0	1,955	18.4	2.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	169.5	20,436	8.3	1.8	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.2	868	8.3	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	134.3	18,611	7.2	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	184.0	7,061	26.1	7.3	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>